

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-PT.

Ngày: 14 - 4 - 2022.

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Bùi Hữu Nhân

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh L.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc kiện: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2022/QĐ-PT ngày 04/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 62/2022/QĐ-PT ngày 30/3/2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 89/2022/QĐ-PT ngày 12/4/2022, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Ông Thi Lý Việt H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 22 V, Phường 8, thành phố Đ; địa chỉ liên lạc: Số 5H B, Phường 2, thành phố Đ. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H:

Anh Trần Thế Duy A, sinh năm: 1991; địa chỉ: Số 39/27 (hẻm 3/2) N, Phường 6, thành phố Đ. Có mặt.

Văn bản ủy quyền ngày 09/3/2021.

2- Bị đơn: Ông Phạm Minh D, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 42 hẻm T, Phường 4, thành phố Đ. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D:

Bà Trần Thị Ngân H1, sinh năm: 1998; địa chỉ: Số 11A T, Phường 4, thành phố Đ. Có mặt.

Văn bản ủy quyền ngày 24/4/2021.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D:

Luật sư Nguyễn Phương Đại N - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ: Số 11A T, Phường 4, thành phố Đ. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Minh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Thi Lý Việt H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, ngày 30/10/2019, ông H có cho ông D vay số tiền 3.500.000.000 đồng, khi vay giao tiền xong thì hai bên có lập giấy vay, thời hạn vay đến ngày 10/11/2019. Giấy vay tiền ngày 30/10/2019 có tiêu đề “giấy mượn tiền” là do ông D viết và ký ra. Hết thời hạn vay ông H nhiều lần yêu cầu ông D trả số tiền nói trên, nhưng đến nay ông D vẫn chưa trả.

Nay ông H yêu cầu ông D trả số tiền gốc 3.500.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phạm Minh D trình bày:

Ông D cũng thừa nhận ngày 30/10/2019 ông D có vay của ông H số tiền 3.500.000.000 đồng và có lập giấy vay, thời hạn vay đến ngày 10/11/2019. Ông D cũng thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 30/10/2019 là của ông D ký và viết ra. Tuy nhiên, trong quá trình vay ông H đã tính lãi suất quá cao và ông D đã trả rất nhiều tiền lãi. Đối với số tiền lãi đã trả thì ông D không có chứng cứ.

Nay ông H yêu cầu trả số tiền 3.500.000.000 đồng thì ông D không đồng ý. Ông D cho rằng ông D đã trả cho ông H số tiền 1.600.000.000 đồng nên ông D chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền còn thiếu là 1.900.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thi Lý Việt H về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” với đối với bị đơn ông Phạm Minh D.

Buộc bị đơn ông Phạm Minh D phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Thi Lý Việt H số tiền nợ gốc là 3.500.000.000 đồng.

Ngoài ra, quyết định của bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 16/12/2021, bị đơn ông Phạm Minh D kháng cáo đối với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thi Lý Việt H liên quan đến số tiền 1.600.000.000 đồng. Bị đơn ông D chỉ đồng ý trả số tiền còn thiếu là 1.900.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông D và người đại diện theo ủy quyền của ông D là bà Hà vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D là luật sư Nghĩa đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thi Lý Việt H liên quan đến số tiền 1.600.000.000 đồng. Bị đơn ông D chỉ đồng ý trả số tiền còn thiếu là 1.900.000.000 đồng.

Nguyên đơn ông H (do ông Anh là người đại diện theo ủy quyền) không kháng cáo và có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.600.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông D; sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H đối với số tiền 1.900.000.000 đồng; hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với số tiền 1.600.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông H khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền nợ gốc 3.500.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Còn bị đơn ông D cho rằng ông

D đã trả cho ông H được 1.600.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả số tiền còn thiếu là 1.900.000.000 đồng. Vì vậy, các bên phát sinh tranh chấp, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn ông D:

[2.1]. Theo giấy mượn tiền ngày 30/10/2019 (bút lục số 09) thể hiện nội dung ông D có mượn của ông H số tiền 3.500.000.000 đồng, mục đích vay để sửa nhà, thời hạn vay 12 ngày kể từ ngày vay cho đến hết ngày 10/11/2019. Ông D cũng thừa nhận ông có vay của ông H số tiền nêu trên và thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền nêu trên là chữ ký và chữ viết của ông D. Như vậy, có căn cứ xác định việc ông D vay của ông H số tiền 3.500.000.000 đồng là có xảy ra trên thực tế.

[2.2]. Bị đơn ông D cho rằng ông H đã tính lãi suất quá cao mỗi ngày 2.500 đồng/1.000.000 đồng và ông D đã trả rất nhiều tiền lãi nhưng ông D cũng như người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông D là bà Hà đều không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để xác định trong số tiền 3.500.000.000 đồng có cả tiền lãi. Nội dung này cũng phù hợp với Biên bản xác minh tại Công an thành phố Đ ngày 03/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, đại diện Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Đ cho biết:

[3]. Ngày 12/5/2021, Công an thành phố Đ có nhận đơn cầu cứu của ông Phạm Minh D về việc tố cáo ông Thi Lý Việt H về việc cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự và hành vi đe dọa, uy hiếp buộc ông D trả nợ. Quá trình làm việc thì không có căn cứ để xác định việc ông H cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự, cũng như căn cứ chứng minh việc ông H có hành vi đe dọa, uy hiếp ông D. Do đó, ngày 13/7/2021, Công an thành phố Đ ban hành Thông báo về việc trả lời đơn cầu cứu số 1670/TB-ĐCSHS và hướng dẫn cho ông D liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ việc theo quy định.

Theo Thông báo về việc trả lời đơn cầu cứu số 1670/TB-ĐCSHS ngày 13/7/2021 của Công an thành phố Đ đã nêu rõ: Nội dung đơn cầu cứu của ông D không có dấu hiệu của tội phạm, việc vay mượn tiền giữa ông D và ông H là hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Như vậy, việc bà Hà cho rằng ông H đã tính lãi quá cao cho ông D là không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Đối với tài liệu là bản phô tô bản chụp tin nhắn có nội dung bắt đầu:

“Tỷ

11:31, 8 thg 11, 2019

5ty3 hom nay 10 ngay nha a.

15:55, 8thg11,2019

5ty3 tinh tu ngay 9/11/2019.

16:52, 14 thg 11,2019

Món 3ty5 tra 1ty6. A con no lai 1 ty9 tinh tu ngay 15-11 nhe e.

18:53, 14 thg,11,2019

1ty9 tinh tu ngay 14/11/2019 nha a.

Ok e”.

[4.1]. Theo bà Hà cho rằng tin nhắn trên là tin nhắn giữa ông D số điện thoại 0978707271 và ông H số điện thoại 0961111199; theo tin nhắn thì trong khoản vay 3.500.000.000 đồng thì ông D đã trả cho ông H 1.600.000.000 đồng, còn nợ lại 1.900.000.000 đồng. Theo Công văn số 213/LDG-VP ngày 15/10/2021 của Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel Lâm Đồng thì thông tin chủ sở hữu đăng ký thuê bao thì số thuê bao 0961111199 là của ông Thi Lý Việt H còn thuê bao số 0978707271 là của ông Phạm Minh D. Còn thông tin cuộc gọi, nhắn tin giữa hai số điện thoại trên từ tháng 7/2019 đến cuối tháng 12/2019 thì tại thời điểm tra cứu ngày 15/10/2021 dữ liệu trên hệ thống không còn lưu giữ danh sách các cuộc gọi, đi đến tin nhắn của hai số điện thoại trên.

[4.2] Nội dung tin nhắn: *“Món 3ty5 tra 1ty6. A con no lai 1 ty9 tinh tu ngay 15-11 nhe e”* mặc dù không ghi rõ trả cho khoản tiền 3.500.000.000 đồng mà ông D vay vào ngày 30/10/2019 nhưng có nội dung 1.600.000.000 đồng là trả cho món 3.500.000.000 đồng. Còn nguyên đơn ông H cũng thừa nhận có tin nhắn như bà Hà cung cấp, nhưng số tiền 1.600.000.000 đồng không phải trả cho khoản vay 3.500.000.000 đồng ngày 30/10/2019 mà là trả cho khoản vay khác nhưng ông H lại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên nội dung tin nhắn này phù hợp với lời khai của bà Hà cho rằng số tiền 1.600.000.000 đồng là trả cho khoản nợ ngày 30/10/2019.

Do đó, có căn cứ xác định ông D đã trả khoản tiền 1.600.000.000 đồng cho khoản vay 3.500.000.000 đồng ngày 30/10/2019. Trường hợp ông H xuất trình được tài liệu để chứng minh còn các khoản nợ khác và chứng minh được số tiền 1.600.000.000 đồng là trả cho các khoản nợ khác thì số tiền 1.600.000.000 đồng đã được căn trừ trong khoản nợ 3.500.000.000 đồng ngày 30/10/2019 của vụ án này thì sẽ không được căn trừ lần thứ hai cho khoản vay

khác nữa. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H để buộc bị đơn ông D phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền nợ gốc là 3.500.000.000 đồng mà không cần trừ số tiền 1.600.000.000 đồng mà ông D đã trả là không có căn cứ và gây thiệt hại cho ông D.

[5]. Hơn nữa, ngày 14/4/2022 ông H có gửi đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.600.000.000 đồng và cho rằng trong quá trình ông D vay số tiền 3.500.000.000 đồng vào ngày 30/10/2019 thì đến ngày 14/11/2019 ông D đã trả được 1.600.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.900.000.000 đồng thì ông D chưa trả nên chỉ yêu cầu ông D phải trả số tiền còn nợ là 1.900.000.000 đồng.

[5.1]. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Anh cũng thống nhất với đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông H đối với số tiền 1.600.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông D phải trả cho ông H số tiền 1.900.000.000 đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất của ngân hàng. Bị đơn ông D, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông D là bà Hà cũng đồng ý đối với đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông H đối với số tiền 1.600.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.900.000.000 đồng chứ không đồng ý trả lãi suất theo đề nghị của ông Anh.

[5.2]. Đối với việc ông Anh yêu cầu trả số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất của ngân hàng thì thấy rằng, tại giai đoạn sơ thẩm, ông H chỉ yêu cầu trả số tiền nợ gốc, không yêu cầu trả lãi nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết đối với số tiền lãi; đồng thời, ông H cũng không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét đối với nội dung ông Anh đề nghị ông D trả số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất của ngân hàng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của ông D, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng xác định số tiền vay 3.500.000.000 đồng thì ông D đã trả được 1.600.000.000 đồng và cần buộc ông D trả số tiền còn thiếu là 1.900.000.000 đồng. Do nguyên đơn ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.600.000.000 đồng và bị đơn ông D cũng đồng ý đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này nên hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với số tiền 1.600.000.000 đồng là có căn cứ.

[6]. Ngoài ra, trong tài liệu là bản phô tô bản chụp tin nhắn mà bà Hà giao nộp còn có nội dung:

“11:31, 8 thg 11, 2019

5ty3 hom nay 10 ngay nha a.

15:55, 8thg11,2019

5ty3 tinh tu ngay 9/11/2019”

Cùng với nội dung trong đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông H thì ông H còn cho rằng ông D còn nợ ông H số tiền 4.450.000.000 đồng. Đối với các số tiền 5.300.000.000 đồng và 4.450.000.000 đồng mà ông D xác nhận nợ ông H bằng tin nhắn qua điện thoại thì các bên đều không tranh chấp trong vụ án này. Trường hợp ông H có tranh chấp đến số tiền 5.300.000.000 đồng và 4.450.000.000 đồng thì ông H có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận và tại giai đoạn phúc thẩm ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện nên ông D và ông H cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông D được chấp nhận nên ông D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phạm Minh D.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, cụ thể như sau:

Căn cứ các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 299; Khoản 4 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thi Lý Việt H về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” với đối với bị đơn ông Phạm Minh D.

Buộc bị đơn ông Phạm Minh D phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Thi Lý Việt H số tiền nợ gốc là 1.900.000.000 đồng. (một tỷ chín trăm triệu đồng).

2/. Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ và đình chỉ giải quyết vụ án đối với số tiền 1.600.000.000 đồng.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Phạm Minh D phải chịu 69.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc nguyên đơn ông Thi Lý Việt H phải chịu 60.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 51.000.000 đồng mà ông H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003667 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Ông H còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu là 9.000.000 đồng.

4/. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho ông D 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm mà ông D đã tạm nộp theo biên lai thu số 0001379 ngày 22/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

5/. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh L;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND thành phố Đ (02);
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Những người tham gia tố tụng (05);
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Hữu Nhân